

Số: 252 /QĐ-UBND

Huế, ngày 23 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình công tác ngành Tư pháp năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 32-NQ/TU ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3300/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình công tác năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 10/TTr-STP ngày 16 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Chương trình công tác của ngành Tư pháp thành phố Huế năm 2025.

Điều 2. Triển khai thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; các cơ quan liên quan có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình công tác cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị nhằm hoàn thành chương trình công tác đề ra.

2. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố: CT, các PCT;
- VP UBND thành phố: CVP và các PCVP;
- Lưu VT, CCHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

CHƯƠNG TRÌNH**Công tác năm 2025 của ngành Tư pháp thành phố Huế**
*(Kèm theo Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 23/01/2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Huế)*

Thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/TU ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Quyết định số 3300/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình công tác năm 2025 và Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chương trình công tác của ngành Tư pháp thành phố Huế năm 2025, với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tổ chức thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành Tư pháp. Thực hiện quyết liệt các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL, gắn với thi hành pháp luật. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tư pháp và pháp chế, trong đó tập trung vào những lĩnh vực trực tiếp gắn liền với người dân, doanh nghiệp như hộ tịch, chứng thực, bồi thường nhà nước, trợ giúp pháp lý, xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; nâng cao chất lượng các dịch vụ công do ngành Tư pháp cung cấp,...

2. Tăng cường sự phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương trong triển khai, thực hiện chương trình, nhiệm vụ công tác tư pháp; thực hiện tốt vai trò cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo, điều hành theo pháp luật trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội của thành phố.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2025**1. Nhiệm vụ trọng tâm**

a) Kịp thời quán triệt, tham mưu triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận, văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến các lĩnh vực công tác của ngành Tư pháp, đặc biệt là công tác xây dựng và thi hành pháp luật theo tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư tại buổi làm việc với Ban Cán sự đảng Bộ Tư pháp.

b) Tiếp tục cụ thể hóa thực hiện Kế hoạch số 435/KH-UBND ngày 02/12/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về việc thành

lập thành phố Huế trực thuộc trung ương và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế giai đoạn 2023-2025, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ công tác tư pháp như: hướng dẫn một số nội dung liên quan đến công tác văn bản QPPL khi có sự thay đổi về địa giới hành chính; công tác phổ biến giáo dục pháp luật; công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; công tác hộ tịch, chứng thực,...

c) Tổ chức thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật tại địa bàn thành phố; kiểm soát quyền lực nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ đã được xác định tại Quy định 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng trong công tác xây dựng pháp luật. Kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính, bảo đảm cải cách triệt để thủ tục hành chính, giảm chi phí, tạo thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL trái pháp luật và thường xuyên rà soát, xử lý hoặc kiến nghị xử lý văn bản QPPL thuộc trách nhiệm của ngành Tư pháp nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

d) Tập trung rà soát, đề xuất và triển khai các phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy Sở Tư pháp bảo đảm tinh, gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ, có biên chế hợp lý theo đúng chủ trương, định hướng của Đảng và Chính phủ.

đ) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật gắn với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ; cơ bản hoàn thành việc triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến hết năm 2030.

e) Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng dịch vụ công trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; hỗ trợ tư pháp; nuôi con nuôi; lý lịch tư pháp; trợ giúp pháp lý; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp,...

g) Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động kỷ niệm 80 năm ngày truyền thống và Đại hội Thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ VI, gắn với đẩy mạnh giáo dục truyền thống cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động của ngành Tư pháp (1945-2025), bảo đảm trang trọng, thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả. Triển khai hiệu quả các tiêu chí đánh giá, chấm điểm, xếp hạng thi đua ngành Tư pháp, bảo đảm thống nhất, phù hợp với triển khai công việc chuyên môn của ngành.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể trong các lĩnh vực

a) Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản văn bản QPPL, pháp chế, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 17/10/2024 về triển khai thực hiện Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 27/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nguồn nhân lực làm công

tác xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đến năm 2030 và Kế hoạch số 350/KH-UBND ngày 16/9/2024 về triển khai thực hiện Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

- Thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng và thi hành pháp luật; đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật, tập trung kiểm soát quyền lực nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ đã được xác định tại Quy định 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 646-KH/BCS ngày 28/11/2024 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 218-KH/TU ngày 06/9/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thẩm định đề nghị xây dựng văn bản QPPL và dự thảo văn bản QPPL; kiểm soát chặt chẽ việc quy định TTHC bảo đảm cải cách TTHC, giảm chi phí, tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo. Chủ động, tích cực đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự thảo văn bản QPPL theo Chương trình xây dựng văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố ban hành. Thực hiện góp ý, tổng hợp ý kiến dự thảo văn bản QPPL do Trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị trung cầu.

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật và thường xuyên rà soát, xử lý hoặc kiến nghị xử lý văn bản QPPL thuộc trách nhiệm của ngành Tư pháp nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; thực hiện hiệu quả Đề án “*Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý thông tin, phản ánh vướng mắc trong hệ thống văn bản QPPL*”; công tác tuyên truyền, giới thiệu, hướng dẫn, khai thác sử dụng Bộ Pháp điển để đáp ứng việc tiếp cận, tìm hiểu, sử dụng pháp luật. Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án “*Nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác, sử dụng Bộ pháp điển*”. Thực hiện tự kiểm tra các văn bản QPPL do UBND thành phố ban hành và kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản QPPL do HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã gửi đến.

- Trình UBND thành phố Quyết định công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND thành phố ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực năm 2024 và rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực theo yêu cầu của cấp trên.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2025 phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của thành phố, đảm bảo sát với nhu cầu thiết thực của doanh nghiệp và hình thức hỗ trợ phù hợp để góp phần phát triển doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Thực hiện cập nhật văn bản QPPL mới ban hành vào Cơ sở dữ liệu quốc gia Bộ Tư pháp.

b) Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; quản lý xử lý vi phạm hành chính

- Thường xuyên chỉ đạo, rà soát, đánh giá, tổng kết tình hình tổ chức thi hành pháp luật, nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, cũng như đời sống của nhân dân, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn. Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác văn bản QPPL thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan, địa phương trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định.

- Tập trung đánh giá, tổng kết, tham mưu xây dựng, hoàn thiện các văn bản, đề án về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật. Tăng cường kiểm tra liên ngành, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu và truyền thông về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật.

- Tổ chức thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025 theo Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của Bộ Tư pháp năm 2025.

c) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Đổi mới công tác PBGDPL, thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số gắn với Đề án “*Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030*”, tham mưu UBND thành phố Kế hoạch triển khai Đề án sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành.

- Phát huy hiệu quả vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL thành phố, các quận, huyện, thị xã trong hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi Sở, ban, ngành quản lý; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, quản lý nhà nước về PBGDPL, trọng tâm là chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; kiểm tra, sơ kết, tổng kết, xây dựng, nhân rộng các cách thức, mô hình PBGDPL có hiệu quả; thực hiện đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo hướng lượng hóa kết quả đầu ra, ý thức chấp hành pháp luật là thước đo hiệu quả công tác PBGDPL.

- Thực hiện tổng kết 05 năm thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân và Quyết định số 1521/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ bằng hình thức phù hợp.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Đề án “*Tổ chức truyền thông dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022 - 2027*” (Đề án 407) gắn với Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, Chương trình xây dựng đề án, văn bản của Chính phủ, Thủ tướng

Chính phủ, địa phương trong năm 2025, 2026; Đề án “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*”, đặc biệt hướng tới phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù theo quy định của Luật PBGDPL năm 2012 (người dân ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, ven biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và ngư dân, người khuyết tật, nạn nhân bị bạo lực gia đình...); Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn*”; Đề án “*Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 – 2030*”;...

- Tổ chức, phát động cuộc thi Báo cáo viên pháp luật cấp thành phố giỏi năm 2025.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nhiệm vụ trong Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030*”, trong đó, tập trung vào những nhiệm vụ chủ yếu: củng cố, kiện toàn đội ngũ tập huấn viên về hòa giải ở cơ sở cấp tỉnh, cấp huyện, đội ngũ hòa giải viên sau sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 1314/NQ-UBTVQH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế giai đoạn 2023-2025. Huy động đội ngũ luật sư, luật gia, thẩm phán, kiểm sát viên người hiểu biết pháp luật tham gia công tác hòa giải ở cơ sở. Đảm bảo 100% đội ngũ tập huấn viên cấp thành phố, cấp huyện được tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu để hướng dẫn, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho hòa giải viên ở cơ sở; trên 80% hòa giải viên ở cơ sở và 100% hòa giải viên ở cơ sở mới được bầu, bổ sung, kiện toàn được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung và Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp ban hành. Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng các mô hình điểm về “*Cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở*” giai đoạn 2024-2026.

- Tham gia góp ý sửa đổi, bổ sung Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 09/2021/TT-BTP hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg. Chỉ đạo, hướng dẫn cấp huyện, cấp xã triển khai, thực hiện chỉ tiêu, tiêu chí về tiếp cận pháp luật thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và đô thị văn minh.

d) Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

- Triển khai có hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành; thực hiện có hiệu quả, đúng thời hạn các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch hành động của Bộ Tư pháp triển khai Đề án 06.

- Triển khai có hiệu quả việc thực hiện chứng thực theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2024 của Chính phủ; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Công ước La Hay năm 1993, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về Luật Nuôi con nuôi.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại các huyện.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác bồi thường nhà nước tại địa phương theo quy định của pháp luật về bồi thường nhà nước, qua đó tập trung các nội dung: chỉ đạo cơ quan giải quyết bồi thường giải quyết dứt điểm các vụ việc yêu cầu bồi thường đang còn tồn đọng để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại cũng như lợi ích của Nhà nước; Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp trong việc xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật TNBTCNN (Nghị định số 68/2018/NĐ-CP) và dự thảo các Thông tư thay thế các Thông tư của Bộ Tư pháp về công tác bồi thường nhà nước; Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về TNBTCNN và tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, ban hành mới thay thế Nghị định số 68/2018/NĐ-CP và các Thông tư của Bộ Tư pháp về công tác bồi thường nhà nước; Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố tiếp tục quán triệt việc thực hiện đúng các quy định, quy trình về chuyên môn, nghiệp vụ để hạn chế thấp nhất các vi phạm làm phát sinh trách nhiệm bồi thường của nhà nước; nâng cao hiệu quả phối hợp với Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, các cơ quan, đơn vị và địa phương trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường, nhất là việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường, giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thực hiện công tác bồi thường của nhà nước, đặc biệt là hoạt động giải quyết các TTHC trong lĩnh vực bồi thường của nhà nước.

đ) Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

- Kịp thời triển khai các luật mới được Quốc hội thông qua, như: Luật Đấu giá tài sản, Luật Công chứng (*sửa đổi*).

- Tăng cường công tác phối hợp với các Sở, ngành, địa phương trong công tác quản lý nhà nước lĩnh vực hỗ trợ tư pháp và trợ giúp pháp lý.

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản, đề án trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp như: Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/03/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng; Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp; chú trọng công tác kiểm tra chuyên ngành, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý; nâng cao trách nhiệm tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực luật sư, công chứng, đấu giá tài sản.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 25/01/2016 về triển khai Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015-2025, trong đó tập trung tăng cường số lượng và nâng cao chất lượng vụ việc tham gia tố tụng, phấn đấu 100% Trợ giúp viên pháp lý hoàn thành chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng năm 2025 theo quy định của Bộ Tư pháp, trong đó có từ 50% Trợ giúp viên pháp lý đạt chỉ tiêu Khá trở lên. Phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn thành phố thực hiện có hiệu quả Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 của Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, tập trung thực hiện các vụ việc tham gia tố tụng, đảm bảo không để sót, để lọt đối tượng được TGPL.

e) Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Chú trọng triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật. Thực hiện đúng quy định về kê khai, công khai kê khai tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức của ngành Tư pháp theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, tập trung vào các lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm, dư luận xã hội quan tâm như: công chứng, đấu giá tài sản, luật sư, thừa phát lại; hộ tịch, chứng thực; thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị trong thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện theo dõi các cơ quan, đơn vị được thanh tra và có báo cáo việc thực hiện các Kết luận thanh tra trong năm 2024. Thành lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra khi có một trong các căn cứ quy định tại Điều 24 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ về thực hiện kết luận thanh tra.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

g) Công tác xây dựng ngành; đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng; cải cách hành chính, kiểm soát TTHC; ISO

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về thực hiện Nghị quyết số 18 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả".

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp và Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo và các chức danh tư pháp nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, đáp ứng yêu cầu công tác cải cách tư pháp.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 21/9/2021 triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 1818/KH-STP ngày 29/9/2021 về cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Tư pháp.

- Tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước hướng tới kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 135 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp và kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước trong năm 2025; hướng phong trào thi đua vào việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư pháp làm cho phong trào thi đua trở thành nếp nghĩ, ý thức tự giác của mỗi công chức, viên chức, người lao động. Thực hiện sơ kết, tổng kết, kiểm tra công tác thi đua khen thưởng, nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của công chức, viên chức về vai trò của công tác thi đua khen thưởng. Đổi mới công tác khen thưởng bảo đảm chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở các nội dung của Chương trình công tác tư pháp năm 2025 được phê duyệt kèm theo Quyết định này Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức thực hiện Chương trình; định kỳ báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân thành phố (*qua Sở Tư pháp*) để theo dõi, chỉ đạo.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thành phố triển khai, thực hiện; định kỳ tổ chức kiểm tra việc thực hiện Chương trình công tác này, tổng hợp, báo cáo và kiến nghị với Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ trưởng Bộ Tư pháp về các giải pháp công tác tư pháp để đảm bảo chương trình được thực hiện hiệu quả và đồng bộ theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tư pháp./.